

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI



Mã SKKN



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
HIỆU QUẢ DẠY HỌC VĂN LỚP MỘT

Lĩnh vực/Môn : Tiếng Việt

Cấp học : Tiểu học

Năm học: 2016 -2017

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI:

Môn Học Vần ở trường tiểu học có nhiệm vụ vô cùng quan trọng đó là hình thành 4 kỹ năng: Nghe – nói - đọc – viết cho học sinh. Học vần là phân môn chiếm khá nhiều thời gian trong chương trình Tiếng Việt ở lớp 1. Học vần còn có nhiều công lao là trao cho các em chìa khóa để vận dụng chữ viết trong học tập và tạo điều kiện cho các em học tất cả các môn học khác có trong chương trình.

Thực tế việc dạy học vần lớp 1 ở trường Tiểu học cũng đã có nhiều kết quả đáng kể. Song nếu xét theo mục tiêu giáo dục đề ra xem việc dạy Học vần có giúp phát triển tư duy, năng lực của học sinh, có để học sinh chủ động, tích cực lĩnh hội tri thức hay không thì thấy cách tổ chức dạy Học vần còn bộc lộ nhiều hạn chế. Nguyên nhân do phần lớn giáo viên dạy theo kiểu dập khuôn sách giáo khoa, sách hướng dẫn giảng dạy. Cũng có thể do chương trình dạy học có sự thay đổi, giáo viên chưa bắt kịp với cách dạy học mới. Học sinh gặp nhiều khó khăn trong học tập, thụ động, ít hứng thú, sáng tạo.

Vì thế mà nhu cầu nâng cao chất lượng dạy Học vần lớp 1 trên cơ sở tôn trọng sách giáo khoa mới, nhằm giúp học sinh sau mỗi bài học vừa biết đọc đúng các chữ ghi âm, vần mới học, đọc đúng các chữ ghi từ, tiếng khóa, tiếng mới, vừa tùy theo khả năng, hứng thú có thể đọc thêm tiếng có âm, vần mới trong các câu, đoạn, bài đọc thêm là rất cần thiết. Đó cũng là lý do mà tôi chọn đề tài:

Một số biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy Học vần lớp 1.

Để nhằm giúp cho giáo viên dễ dàng hơn khi dạy học, học sinh tiếp nhận kiến thức nhẹ nhàng, thuận lợi hơn góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục và đào tạo.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU.

Giai đoạn tuổi thơ của con người có nhiều mốc cực kỳ quan trọng: biết đi, biết nói, đi học phổ thông và đi làm. Mỗi cá thể trẻ em đi qua một phần duy nhất của những mốc đó trên một đoạn đường thời gian. Tròn 6 tuổi tạm biệt ông bà, cha mẹ bé đến trường phổ thông với thầy cô giáo, với bạn bè đồng lứa tuổi để tiếp thu nền văn minh nhân loại đã được tinh chế bằng phương pháp nhà trường. Vào lớp 1, trẻ trở thành “học sinh Tiểu học” hoạt động vui chơi không còn là chủ đạo nữa, thay vào đó là hoạt động học tập để lĩnh tri thức hoàn toàn khác trước. Sự chuyển đổi có tính chất bước ngoặt này có tác động rất lớn đến đời sống tâm lý của trẻ. Vì thế người giáo viên phải nắm chắc điểm này để giúp trẻ “chuyển giai đoạn” một cách tự nhiên, không quá khó khăn.

Các nhà khoa học đã chứng minh được rằng ở trẻ 6, 7 tuổi khối lượng bộ não đạt tới 90% khối lượng bộ não người lớn. Sự chín muồi về mặt sinh lý cùng sự phát triển của quá trình tâm lý (nhận cảm giác, tri giác, trí nhớ) tạo điều kiện để các em có thể thực hiện hoạt động mới: hoạt động học tập. Nhưng cũng chính do hoạt động có ý thức này còn mới mẻ nên có ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ, đôi khi làm giảm hiệu quả học tập. Chẳng hạn khi đến lớp các em phải học thuộc bài, phải kiểm tra bài, ngồi đúng vị trí thật ngay ngắn. Bởi thế nhiều học sinh lớp 1 vẫn hay rụt rè, sợ học, thậm chí không dám đọc to, đọc lạc cả giọng, làm cho hiệu quả của giờ Học vần không được cao.

Thêm vào đó, học sinh Tiểu học rất hăng hái và ham thích vận động. Tính hiếu động này kèm theo việc học sinh chưa biết điều khiển hoàn toàn hành vi của mình, dẫn đến hiện tượng dễ bị kích động, không kiềm chế được hành vi của mình, vô tổ chức. Nhưng không phải vì thế mà ta cấm trẻ vận động, ngược lại cần làm cho tính hiếu động được biểu hiện dưới những hình thức đúng đắn. Các trò chơi vận động để rèn luyện thân thể, phát triển tư duy được vận động đúng thời điểm là rất thích hợp. Ở lứa tuổi này năng lực vận động của trẻ cũng đạt được những bước phát triển đáng kể. Các em có thể chủ động điều khiển các

Một số biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy Học vần lớp 1.

hoạt động của cơ thể như tay, mắt, đầu, cổ, phối hợp thành nhiều động tác khác nhau. Đây là điều kiện để các em có thể học đọc, học viết, hoạt động đòi hỏi sự chủ động của cánh tay cùng với mắt nhìn, tai nghe, tay viết. Đồng thời ý thức về cấu trúc không gian của trẻ cũng đã hình thành, sự phân biệt bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới, không còn là điều khó khăn. Dựa vào đặc trưng này giáo viên có thể hướng dẫn học sinh định hướng nét bút trên trang giấy và tập viết các kiểu chữ cái khác nhau. Cũng cần lưu ý ở học sinh lớp 1, các khớp xương chưa hoàn thiện, đa phần là sụn nên cần uốn nắn các em thế ngồi, cách cầm bút ngay từ đầu nếu không sẽ trở thành cố tật rất khó sửa. Và không nên bắt các em tập viết quá nhiều sẽ gây sự mệt mỏi, chán nản, làm giảm hiệu quả của giờ học.

Ngay từ đầu giáo viên Tiểu học cần hiểu rõ những đặc điểm này để giúp những trẻ em lần đầu tiên tiếp xúc với bảng chữ cái làm quen với kiến thức mới một cách thoải mái, không quá khó khăn. Nếu có phương pháp dạy phù hợp, chắc chắn với học sinh lớp 1 mỗi ngày đi học sẽ là “một ngày vui” theo đúng nghĩa của nó.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

Để nghiên cứu và thực nghiệm đề tài này tôi đã căn cứ vào các tài liệu như:

- Chuẩn kiến thức kỹ năng Tiếng Việt lớp 1.
- Phương pháp dạy môn Tiếng Việt.
- Sách Tiếng Việt 1.

Để thực hiện nội dung của đề tài tôi đã sử dụng một số phương pháp sau:

- Đánh giá quá trình dạy Tiếng Việt từ những năm trước và năm gần đây.
- Tiến hành khảo sát chất lượng học sinh.
- đúc rút kinh nghiệm qua quá trình nghiên cứu

IV. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU:

- Môn Tiếng Việt lớp 1 là nền móng của bậc Tiểu học. Dạy Tiếng Việt lớp 1 có nhiệm vụ rất lớn lao là trao cho các em cái chìa khóa để vận dụng chữ viết khi học tập và là công cụ để các em sử dụng suốt đời. Đối với học sinh lớp 1 yêu

Một số biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy Học vần lớp 1.

câu cơ bản và quan trọng nhất trong học Tiếng Việt là đọc thông viết thạo mà cần thiết hơn cả là chất lượng chữ viết.

- Khi đủ tuổi vào lớp 1, các em đã phát âm được một số âm và các tiếng của mẹ đẻ. Một số em đã học mẫu giáo thì nhận diện được chữ cái, biết gọi tên các chữ cái trong chữ nh- ng ch- a biết dùng kí hiệu để ghi lại từng âm vị. Môn học Tiếng Việt giúp các em nắm được kiến thức về ngôn ngữ, học để giao tiếp bằng ngôn ngữ, học để cảm nhận cái hay, cái đẹp của ngôn từ Tiếng Việt và phần nào hiểu được những vấn đề của cuộc sống.

V. THỜI GIAN NGHIÊN CỨU:

- Từ tháng 9/2016 đến tháng 3/2017.

PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Trước khi đến trường, trẻ đã có nhu cầu khám phá thế giới xung quanh đầy bí ẩn, đó là nhu cầu nhận thức. Nhu cầu này được cụ thể hóa và hình thành mạnh mẽ hơn ở trẻ đầu lớp 1. Đây là để thỏa mãn chính nhu cầu hiểu biết của mình.

Ở trẻ 6, 7 tuổi nhận thức cảm tính chuyển dần từ không chủ động sang chủ động. Tri thức của trẻ bắt đầu mang tính chất phân tích. Do hoạt động của hệ thống tín hiệu thứ nhất của học sinh lứa tuổi này chiếm ưu thế nên trí nhớ trực quan hình tượng phát triển hơn trí nhớ logic. Các em nhớ và giữ gìn chính xác những sự vật, hiện tượng cụ thể nhanh hơn và tốt hơn những định nghĩa, những học sinh lớp 1 chưa tốt và thiếu bền vững bởi quá trình ức chế ở bộ não của các em còn yếu. Vì vậy các em dễ quên điều cô giáo dặn cuối buổi học, bỏ sót chữ cái trong từ, bỏ sót từ trong câu.

Nhiều công trình nghiên cứu đã khẳng định học sinh tiểu học thường chỉ tập trung và duy trì được sự chú ý liên tục khoảng 30 – 35 phút, chế độ này tùy thuộc vào nhịp độ học tập cũng như nội dung dạy học của giáo viên.

Trên cơ sở ý thức đã hình thành, khả năng tư duy bằng tín hiệu ở trẻ cũng phát triển. Đây là cơ sở để các em lĩnh hội chữ viết, những tín hiệu thay thế ngữ âm. Trẻ đã thực sự bắt tay vào việc lĩnh hội nền văn hóa với tư cách là sản phẩm của cả loài người, nhờ đó mà trẻ dần dần vượt khỏi phạm vi kinh nghiệm trực tiếp của mình. Các chức năng của não được kích thích phát triển mạnh mẽ tạo điều kiện để kiểu tư duy trực quan hình tượng chuyển dần sang tư duy trừu tượng.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN.

Đặc điểm tư duy của học sinh tiểu học không có ý nghĩa tuyệt đối mà mang một ý nghĩa tương đối. Ở đây vai trò của nội dung dạy học và phương pháp dạy học mới là đặc biệt quan trọng.

Ng-ời giáo viên tiểu học cần hiểu rõ về Học vần, phân môn nhằm tạo kỹ năng và thói quen mới tích cực cho học sinh, nó không thể có đ-ợc nếu không lặp đi lặp lại các hành động cần thiết. Do đó trong quá trình dạy vần giáo viên cần cho học sinh đọc nhiều, viết nhiều ở mức có thể. Đồng thời phải thay đổi th-ờng xuyên nội dung đọc – viết để việc học trở nên sinh động, hứng thú, thu hút trẻ một cách tự nhiên, thoải mái.

Cũng bởi Học vần là hoạt động có ý thức, nên trong dạy vần cần đảm bảo cho học sinh hiểu đ-ợc những gì mà các em đã học, đã viết. Nếu đánh vần từng chữ một cách máy móc mà không cần biết đến ý nghĩa của câu chữ thì sẽ làm hạn chế kết quả học tập. Ng-ời giáo viên cần có biện pháp h-ớng dẫn các em nắm đ-ợc nghĩa của những câu từ mình đã đánh vần, đã tô nháp qua các hình thức trò chơi, kể chuyện, tạo đ-ợc các tình huống ngôn ngữ làm cho hoạt động đọc – viết có ý nghĩa, nâng cao chất lượng môn Học vần.

III. THỰC TRẠNG:

Qua nhiều năm dạy học, tôi nhận thấy ở tiểu học các em th-ờng coi nhẹ môn Học Vần vì các em cho rằng môn Học Vần là môn dễ, không phải suy nghĩ nh- môn Toán mà chỉ cần phát âm đúng là đ-ợc. Các em cũng ch- a để ý đến việc đọc của mình nh- thế nào. Một số ít học sinh phát âm sai do thói quen đã có từ tr-ớc hoặc do tiếng địa ph-ương. Học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 1 nói riêng phần lớn các em chỉ biết bắt ch-ớc cô một cách tự nhiên.

IV. MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC VẦN LỚP 1.

1. Chuẩn bị cho học sinh học vần.

Lần đầu tiên b-ớc chân vào tr-ờng Tiểu học trẻ còn rất nhiều bỡ ngỡ, còn mãi chơi, ch- a chú tâm học hành và cũng ch- a ý thức đ-ợc tầm quan trọng của việc học. Điều quan trọng là giáo viên phải uốn nắn dần dần, từng b-ớc giúp trẻ làm quen với các quy định cần thiết của học sinh Tiểu học nh- ng không gò ép mà phải tiếp nhận thật thoải mái và hào hứng. Mỗi môn học đều có ph-ương pháp riêng đặc tr-ưng, cụ thể ở phân môn Học vần lớp 1, để giúp học sinh tốt cần l-ưu ý một số điều sau:

Một số biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy Học vần lớp 1.

Ngay từ đầu năm học, giáo viên có thể dạy trẻ làm theo các hiệu lệnh của mình. Ví dụ nh- gõ th- ớc một nhịp thì mở sách, gõ hai nhịp thì giơ bảng con lên, gõ ba nhịp thì lấy bộ chữ cái. Hay đặt th- ớc ở đầu dòng thì phân tích vần, đặt ở d- ối thì đọc trơn, đặt ở trên cùng thì đánh vần.

Ngoài ra, học sinh còn phải đ- ọc chuẩn bị t- thế mỗi khi đọc bài. Nếu ngồi đọc phải ngồi ngay ngắn, khoảng cách từ mắt đến sách nên nằm trong khoảng 30 đến 35 cm, cổ và đầu phải thẳng, phải thở chậm và sâu để lấy hơi. Khi cô giáo gọi đọc phải bình tĩnh, không hấp tấp đọc ngay. Còn nếu đứng phải dang hoàng, thoải mái, sách phải mở rộng và cầm bằng hai tay.

Điều quan trọng là học sinh phải đ- ọc đảm bảo về cơ sở vật chất. Cụ thể là:

Phòng học: phải thoáng mát và có đủ ánh sáng theo quy định của y tế học đ- ồng. Ví dụ phải có tối thiểu là 4 bóng đèn nêông hoặc bóng đèn đỏ.

Bảng lớp: treo vừa tầm mắt của học sinh, có màu sẫm. Bảng kẻ ô vuông 4,5cm, bảng gỗ hoặc bằng kim loại đ- ọc phủ sơn chống lóa.

Bàn ghế học sinh: phải phù hợp với độ cao của học sinh lớp 1. Tỷ lệ chiều cao của bàn ghế phải cân xứng, khi ngồi khuỷu tay học sinh ngang với mặt bàn để tạo dáng ngồi thẳng, tránh cận thị và cong vẹo cột sống.

Bảng con, phấn, giẻ lau: đây là ph- ơng tiện - u việt của học sinh nên cần l- u ý. Loại bảng hiện nay t- ơng đối dễ viết và có kẻ ô phù hợp là loại bảng Hồng Hà, một mặt bảng có kẻ ô vuông khoảng 4cm, còn mặt kia có dòng kẻ ngang. Nh- thế sẽ thuận lợi cho học sinh tập viết.

Trên đây là một số điều cần thiết l- u ý giúp học sinh làm quen dần với môi tr- ờng học tập mới. Có đảm bảo đ- ọc nh- vậy mới có thể đề cập đến chuyện dạy tốt, học tốt môn Học vần lớp 1.

2. Áp dụng công nghệ thông tin vào giờ dạy học vần.

Trong sách Tiếng Việt , học sinh tiếp thu kiến thức bằng kênh hình và kênh chữ. Do đó nếu không thay đổi thì học sinh sẽ không được cập nhật với kiến thức mới thường xuyên. Lớp tôi đã thu thập các bài áp dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp giúp học sinh học tập sôi nổi hơn.

Ví dụ: Khi học sinh học bài học vần **ôi – ơ**

-Sau khi học sinh ghép vần , tiếng trên bộ thực hành.Tôi cho học sinh xem video về môn bơi.

-Khi giảng từ mới tôi cho học sinh xem hình ảnh trên thực tế như: hình ảnh đồ chơi và hình ảnh ngôi mới.

Khi hướng dẫn học sinh viết tôi cho học sinh quan sát video cách viết chữ **ôi,oi, ỏi,bơi**.

Phần củng cố tôi cho học sinh chơi trò chơi đuổi hình bắt chữ

3. Sử dụng phiếu bài tập trong giờ dạy học vần.

Phiếu bài tập sử dụng nhiều trong giờ hướng dẫn học nhằm củng cố kiến thức bài học và thay đổi hình thức dạy học, tạo cho học sinh biết hợp tác nhóm, tổ chức nhóm phát huy tính tập thể. Nó giúp học sinh lĩnh hội tốt kiến thức và tạo được không khí học tập sôi nổi.

Ví dụ như khi dạy bài âm “tr”, trước khi dạy bài mới, giáo viên kiểm tra kiến thức của học sinh thông qua phiếu học tập. Âm trước các em học là âm “ng – ngh”. Để kiểm tra học sinh có nắm bài, học bài ở nhà tốt không, giáo viên đọc cho học sinh viết vào phần kiểm tra bài cũ ở phiếu.

Viết: ng, cá ngừ

ng, củ nghệ

Vào tiết hướng dẫn học, sau khi cho học sinh viết chữ “tr”, cho các em lấy phiếu học tập và viết vào phiếu một dòng “tr”. Trong khi học sinh dưới lớp viết, giáo viên có thể gọi hai học sinh lên bảng viết “tr” và cho học sinh nhận xét bạn viết. Phương pháp vừa giúp học sinh nhớ âm, viết đẹp, viết đúng, vừa phát huy được tính tích cực, chủ động của học sinh trong giờ học. Ngoài ra, viết vào phiếu học tập cũng giúp các em hạn chế dùng phấn viết bảng con, biện pháp vừa lâu, vừa bụi, vừa mất trật tự bởi đây là học sinh lớp 1.

Một loại bài tập nữa cũng được sử dụng trong phiếu học tập là bài tập điền âm. Nó giúp học sinh biết tự duy, sáng tạo và nhất thiết phải hiểu, nắm chắc bài mới làm tốt được.

Chẳng hạn bài tập điền âm “k, c” vào chỗ chấm.

...ẻ, ...ô, ...ì, ...á.

Học sinh phải hiểu và thuộc âm “k, c” mới làm bài được và phải nhớ âm “k” chỉ ghép được với ba âm: e, ê, i; âm “c” không ghép với ba âm đó thì sẽ làm tốt bài.

Hay ở bài âm “tr” giáo viên cho học sinh làm bài tập điền “tr” hay “ch” vào chỗ chấm:

...ở về

che...ở

...a mẹ

Bài này yêu cầu học sinh phải biết phân biệt so sánh cách phát âm của hai âm. Muốn học sinh làm tốt bài, giáo viên nên cho các em so sánh âm “tr”, “ch” từ đó áp dụng vào bài làm. Thêm vào đó học sinh phải hiểu đ- ọc nghĩa của từ mà mình cần điền. Giáo viên có thể là ng- ời giúp các em hiểu nghĩa của các từ đó, khi đã hiểu nghĩa của các từ, học sinh sẽ hứng thú và tự tin khi làm bài.

Loại bài này với học sinh khá giỏi thì làm tốt song với học sinh trung bình và yếu thì giáo viên nên có sự gợi mở, dẫn dắt cho các em, tránh tình trạng học sinh ngại khó, bỏ bài không làm.

Một loại bài cũng có thể th- ờng sử dụng trong phiếu là tìm âm, tiếng mới trong các câu ứng dụng. Loại bài tập này rất rộng, giáo viên có thể viết những câu gồm nhiều tiếng mà các em đã đ- ọc học sau đó yêu cầu học sinh đọc trơn, to các câu đó rồi gạch chân vào phiếu các tiếng có chứa âm mới mà các em vừa đ- ọc học. Giáo viên cũng có thể viết câu mà các em ch- a đọc đ- ọc hết vì văn bản ấy có chứa tiếng, âm vần mà học sinh ch- a đ- ọc học. Ở kiểu bài này chỉ yêu cầu học sinh gạch chân âm mới, không cần phải đọc. Loại bài tập này giúp phát huy trí lực cho học sinh, gây sự tò mò, kích thích hứng thú học tập của học sinh, giúp tiết học không còn nhàm chán.

Loại bài tập mà học sinh rất thích đó là nghe đọc viết. Hình thức: Giáo viên là ng- ời đọc các âm, từ mới cho học sinh viết vào phiếu. Loại bài tập này nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh tạo cho học sinh thói quen thi đua học tập.

Với loại bài tập này, giáo viên có thể cho học sinh tham gia trò chơi thi viết nhanh lên bảng giúp các em có phản xạ nhanh, nhạy bén, thực tế hơn. Đồng

Một số biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy Học vần lớp 1.

thời loại bài tập này cũng giúp giáo viên đánh giá đúng sự hiểu bài và sức học của từng học sinh.

Trên đây là một số loại hình bài tập mà giáo viên lớp 1 có thể áp dụng với hình thức phiếu bài tập để hướng dẫn truyền đạt kiến thức cho học sinh trong giờ dạy học vần. Tất nhiên không thể áp dụng tất các loại bài tập trên vào phiếu học tập trong một giờ học, vì vậy không đủ thời gian. Cần có sự lựa chọn cho phù hợp đảm bảo tiết dạy đủ thời gian. Cần có sự lựa chọn cho phù hợp và cũng cần lưu ý đến từng đối tượng học sinh. Có vậy giờ Học vần mới đem lại kết quả như mong muốn.

HƯỚNG DẪN HỌC
MÔN: TIẾNG VIỆT

Bài 1. Điền g hay gh:

nhà ...a ...ế.....ỗ e đồ tú....ỗ
...i vở ồ.....ề à....ô é qua

Bài 2: Điền i hay ia:

tờ b..... th.... to lá m.....
b....ve th.....là m.....gà

HƯỚNG DẪN HỌC
MÔN: TIẾNG VIỆT

Bài 1. Điền vào chỗ chấm:

a) **cuộc họp** hoặc **xe đạp**:



chiếc.....



.....nhóm

b) **cặp da** hoặc **bập bênh**:



đeo.....









chơi.....

Bài 2: Điền vào chỗ chấm ap hay at?





th.....bút bút s..... bãi c.....
rap h..... x.....gạo vở nh.....

HƯỚNG DẪN HỌC
MÔN: TIẾNG VIỆT

Bài 1: Nối các tiếng có âm đầu giống nhau (theo mẫu):

	(lê)	(cá)	
	(cò)	(lá)	
	(hổ)	(hồ)	

Bài 2: Điền chữ:

ô		ba l....
	v'....	ô

Bài 3. Nối tiếng với tiếng để tạo thành từ đúng:

thể	mỏ		vé	chú		củ	đu
lơ	đồ		chả	xe		bì	th-
thợ	lệ		cô	vở		chó	từ
thi	mơ		kẻ	cá		đu	xù

HƯỚNG DẪN HỌC
MÔN: TIẾNG VIỆT

Bài 1. Điền n hay m:



.....e



.....a



.....Ơ

Bài 2. Điền chữ d- ói tranh:



.....



.....



.....

Bài 3, Nói:

thơ

mỉ

thì

đồ

tử

ca

bà

bự

to

cụ

tử

li

tha

đô

thủ

hú

tu

hồ

MÔN: TIẾNG VIỆT

Bài 1. Điền d hay đ:

....a thỏ

đi.....ò

....a dê

đu.....

vởỗ

bờ.....ê

Bài 2. Điền dấu ? hay dấu ~ d- ói từ gạch chân.

- chị lê và bé ve bê, ve ve.

- bé hà đê vơ lọ.

Bài 3. Nối tranh với từ thích hợp:



thợ mỏ



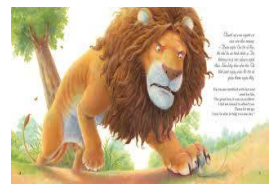
chó xù



số ba



s- tử



lá th-

4. Một số biện pháp rèn chữ viết đẹp cho Học sinh lớp 1.

Ở phân môn Học vần, Tập đọc giúp học sinh đọc thông còn Tập viết giúp các em viết thạo. Đọc và viết có liên quan mật thiết với nhau, giúp trẻ đọc và hiểu được những điều mình viết. Viết đúng mẫu, rõ ràng, nhanh và đẹp, học sinh sẽ có điều kiện học tốt trong cả quá trình học tập sau này. Ngược lại nếu không chú ý quan tâm đến tư thế ngồi viết, cách cầm bút và viết chữ không đúng cơ bản từ ban đầu thì sẽ rất khó sửa, có thể tạo thành thói quen xấu sau này. Trên thực tế nhiều giáo viên đã bỏ sức nghiên cứu cách dạy, phương pháp dạy tập viết song kết quả vẫn chưa khả quan lắm. Cần chú ý đối tượng học sinh phần lớn có yếu tố thể chất tốt, số đông được học ở Mẫu giáo và ở nhà ít nhiều trước khi đến lớp. Hơn nữa trẻ sẵn có khí chất hoạt bát, biến động, kèm theo biểu hiện tâm lý ganh đua. Đó là những cơ sở khách quan vô cùng thuận lợi cần được khai thác triệt để.

Muốn viết đúng, viết đẹp cần lưu ý một số điểm sau:

Rèn luyện cho học sinh tư thế ngồi viết: Khi ngồi viết phải ngay ngắn, tinh thần thoải mái, không tựa ngực vào cạnh bàn, đầu hơi cúi, hai mắt cách vở từ 25 đến 30cm. Tay trái đặt bên trái vở và giữ vở không xô dịch khi viết. Cánh tay phải có thể dịch chuyển thuận lợi, mềm mại. Hai tay đặt đúng điểm tựa quy định mới có thể điều khiển được cây bút theo sự chỉ huy của não.

Tư thế ngồi viết không được gò bó vì dễ gây tê mỏi. Tuyệt đối không được quỳ, nằm, ngồi viết tùy tiện. Cột sống luôn ở tư thế thẳng đứng, vuông góc với mặt ghế ngồi, không được ngồi vẹo vọ, lâu dần sẽ thành cố tật khó sửa. Hai chân vuông góc mặt sàn, không để chân co chân duỗi khiến cột sống vẹo vọ chữ viết cũng sẽ xiên lệch theo.

Để học sinh ngồi viết đúng tư thế, giáo viên phải hết sức kiên nhẫn, phải nhắc đi nhắc lại liên tục nhiều lần trong ngày, nhiều ngày trong cả học kỳ và cứ thế tạo thành một phản xạ không điều kiện. Ngay từ buổi đầu vào lớp 1, giáo viên có thể ngồi mẫu để học sinh quan sát. Bên cạnh đó giáo viên có thể treo tranh vẽ bạn nhỏ đang ngồi viết để học sinh luôn được nhìn tư thế ngồi đúng và học theo.

Với học sinh lớp 1, việc xác định khoảng cách là t-ong đối khó nên từ đầu năm học giáo viên hãy kê mẫu bàn ghế rồi hướng dẫn, nhắc nhở các em khi ngồi học phải ngồi sâu vào ghế, không ngồi mớm cạnh sẽ gây mỏi, không để cặp sau lưng. Để giúp các em có thói quen này thì giáo viên phải thường xuyên bao quát, nhắc nhở, uốn nắn kịp thời. Và nếu muốn tránh việc gây sự chú ý không cần thiết giáo viên có thể quy định một số tín hiệu với lớp. Ví dụ như nghe tiếng gõ nhẹ trên mặt bàn thì học sinh phải sửa ngay tư thế ngồi.

Rèn cho học sinh cách cầm bút và chuẩn bị tư-ớc khi viết: Trẻ lớp 1 tay còn vụng về do cấu tạo của hệ cơ và xương ch-ưa hoàn thiện. Cách cầm bút phải đúng hướng dẫn tỉ mỉ và chính xác. Tay phải cầm bút bằng ba ngón tay: ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa. Đầu ngón tay cái giữ bên trái, thân bút dựa vào ngón tay giữa hay ngón tay giữa đỡ bên dưới, ngón tay trỏ bên trên. Ba điểm tựa này giữ đầu bút khoảng 2,5cm. Ngoài ra động tác viết cần sự phối hợp của cổ tay, khuỷu tay và cả cánh tay. Không thể ngửa bàn tay quá tạo nên trọng lượng tì xuống ngón tay đeo nhẫn. Ngược lại không úp quá nghiêng bàn tay về bên trái rất khó điều khiển bút.

Từ buổi đầu, giáo viên phải làm mẫu để học sinh quan sát và thực hành theo. Các tư thế cầm bút không đúng sẽ gây căng cứng, mỏi cơ gân bàn tay, viết chóng mỏi tay, ra nhiều mồ hôi, không thể viết lâu, viết nhanh được.

Tư-ớc khi viết phải chuẩn bị bút viết. Nếu viết bút chì thì đầu nét chì phải hơi nhọn, đúng tầm. Quá nhọn sẽ dẫn đến nét chữ quá mảnh, có khi còn chọc thủng cả giấy. Còn đầu bút chì quá tù nét chữ sẽ quá to, chữ viết ra xấu. Hiện nay không đòi hỏi học sinh viết chữ nét thanh nét đậm do vậy ở đầu giai đoạn lớp 1 có thể sử dụng bút chì. Khi viết bút mực cũng nên lưu ý ngồi bút phải nhọn nét, không quá nhỏ cũng không quá đậm. Kích thước thân bút phải tương ứng với kích thước bàn tay để học sinh có thể cầm và điều khiển bút dễ dàng. Khi dùng bút mực khó nhất là giữ được vở sạch. Tư-ớc tiên giáo viên nên hướng dẫn học sinh cách bơm mực vào quản bút. Thời gian đầu giáo viên có thể bơm mực hộ các em, mỗi lần bơm lại hướng dẫn cách bơm mực, khi xoay bút vào phải xoay vừa phải, không xoay quá chặt. Khi học sinh đã quen có thể để các em bơm

Một số biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy Học vần lớp 1.

mục nh- ng vẫn không quên nhắc cách bơm mực cho các em. Các em luôn có một chiếc khăn nhỏ để lau mực ở bút. Khi viết không đ- ợc ấn mạnh bút, ngòi bút bao giờ cũng úp xuống, không tô đi tô lại chữ. Tốt nhất không nên cho học sinh dùng tẩy, yêu cầu các em phải viết đúng, nếu chữ nào sai thì để lại gạch chân bằng bút chì viết chữ đúng khác sang bên cạnh chứ không đ- ợc tẩy cũng nh- gạch xóa.

Còn việc sử dụng bút khi viết cũng nên l- u ý. H- ớng dẫn học sinh cầm bút xuôi chiều ngòi. Góc độ đặt bút so với mặt giấy khoảng 45 độ. Tuyệt đối không đặt bút dựng đứng 90 độ. Khi viết bút đ- a từ trái sang phải, từ trên xuống d- ới. Các nét đ- a lên hoặc đ- a sang ngang phải thật nhẹ tay, không ấn mạnh đầu bút vào mặt giấy.

Sau khi viết xong, cần xem xét nét nào viết đ- ợc, nét nào hỏng và tìm nguyên nhân vì sao hỏng: tại t- thế cầm bút, tại tay đặt bút hay tại chỗ ngòi quá chặt. Tóm lại có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến chữ viết ch- a đạt yêu cầu, quan trọng là giáo viên cần chỉ ra để trẻ rút kinh nghiệm, tránh phạm phải sai lầm t- ơng tự vào lần sau. Có thể dành một ít phút để h- ớng dẫn và sửa một số lỗi viết chữ cho học sinh vào mỗi giờ Học vần, có nh- vậy học sinh mới nhớ lâu. Muốn viết đúng và đẹp còn chú ý cả cách để vở. Giáo viên h- ớng dẫn các em đặt vở hơi nghiêng khoảng 30 độ, tay trái giữ vở, tay phải cầm bút viết, đặt tay xuôi theo chiều vở và bên d- ới dòng kẻ để dịch chuyển tay thuận lợi và nhìn rõ dòng kẻ để viết. Với những em đặt tay ngang thì giáo viên phải luôn nhắc nhở và sửa th- ờng xuyên.

Muốn đạt kết quả nh- mong muốn thì giáo viên luôn phải làm mẫu cho học sinh học tập. Những lúc viết mẫu giáo viên nên viết chậm và để học sinh nhìn thấy tay mình khi viết. Có nh- vậy thì học sinh mới làm theo đ- ợc vì đặc điểm nổi bật của học sinh Tiểu học là hay bắt ch- ớc. Cũng có nghĩa là giáo viên cũng phải luyện chữ hàng ngày cùng với học sinh. Chữ viết ở vở học sinh, trên bảng lớp, dù viết to hay nhỏ bao giờ cũng phải thật đúng, thật đẹp. Điểm đặt bút, điểm dừng bút, cỡ chữ, khoảng cách làm sao để học sinh nhìn bảng có thể viết theo vào vở cho đúng.

Ngoài việc giáo viên kiểm tra, hướng dẫn hàng ngày trên lớp thì ở nhà, phụ huynh học sinh cũng là lực lượng giúp đỡ, hỗ trợ rất tích cực. Để giúp phụ huynh tiện theo dõi, kiểm tra con em mình thì ngay từ buổi học đầu năm giáo viên hãy dành một thời gian trao đổi và hướng dẫn phụ huynh về cách viết, mẫu chữ thường, mẫu chữ hoa, chữ số, cách trình bày các thể loại rồi phô tô gửi tới từng học sinh để học sinh nhìn vào đó viết đúng đồng thời phụ huynh nhìn vào đó nhắc nhở, hướng dẫn thêm cho con em mình.

Đọc – viết là cả một quá trình liên tục rèn luyện ở bậc Tiểu học, nhất là đối với học sinh lớp 1. Những đề xuất trên nhằm đáp ứng mục tiêu nâng cao hiệu quả giáo dục đồng thời góp phần phát triển tư duy ngôn ngữ, óc thẩm mỹ, sáng tạo, hình thành nhân cách cho học sinh. Không chỉ có vậy nó còn thể hiện sự gắn bó giữa lý luận khoa học giáo dục hiện đại với thực tiễn dạy học ở các trường Tiểu học hiện nay.

5. Sử dụng trò chơi trong giờ học vần.

Ở tiểu học, hoạt động học là chủ đạo, tuy vậy hoạt động vui chơi vẫn còn có một vị trí quan trọng. Vui chơi là hoạt động không thể thiếu được vì ngay đến người lớn cũng cần vui chơi. Các trò chơi nhằm mục đích trước tiên là giải trí, thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng, mệt mỏi. Qua trò chơi, người chơi được rèn luyện thể lực, rèn luyện các giác quan, tạo cơ hội giao lưu với mọi người, hợp tác nhóm bạn bè trong tổ, lớp. Đối với trẻ em, nhất là học sinh lớp 1 thì trò chơi càng có vai trò quan trọng. Nếu giáo viên nhận thức được đúng đắn điều này và kết hợp sử dụng trò chơi trong mỗi tiết học thì sẽ đạt kết quả học tập như mong muốn.

Cũng cần biết là trò chơi học tập có một số yêu cầu khác với trò chơi thông thường ở chỗ:

Về mục đích: Trò chơi học tập không chỉ nhằm giải trí mà góp phần củng cố tri thức, kỹ năng học tập cho học sinh, từ đó làm cho việc tiếp thu tri thức, rèn luyện kỹ năng bớt đi vẻ khô khan, nhàm chán.

Về nội dung: Trò chơi học tập gắn với các tri thức, kỹ năng của môn học, nhằm khắc sâu kiến thức cho học sinh.

Một số biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy Học vần lớp 1.

Về luật chơi: Trò chơi học tập cần có luật chơi rõ ràng, đơn giản, dễ nhớ, dễ thực hiện, không đòi hỏi thời gian huấn luyện. Ngoài ra trò chơi học tập phải diễn ra trong thời gian ngắn, phù hợp với trình độ học sinh, cách chơi không quá khó.

Việc kết hợp sử dụng các hình thức trò chơi là phương pháp hữu hiệu trong giờ dạy Học vần lớp 1. Tùy theo bài dạy và mục đích “chơi” mà giáo viên cần linh hoạt lựa chọn trò chơi cũng như thời điểm sử dụng thích hợp để vừa đạt được đúng yêu cầu của giờ học, vừa phát huy óc tưởng tượng, gây hứng thú, sự tích cực học tập của học sinh.

Sau đây, tôi xin đưa ra một số trò chơi thích hợp có thể áp dụng trong giờ dạy Học vần.

*** Trò chơi :Đi chợ**

+ Thời điểm chơi: Trò chơi này được thực hiện ở cuối tiết 1 nhằm củng cố lại âm vần mới học. Ngoài ra giáo viên cũng có thể sử dụng trong tiết ôn tập.

+ Cách chơi:

Giáo viên chuẩn bị các mảnh bìa có dán hình các vật, hoa, quả có tên gọi chứa âm vần mới học. Nếu có điều kiện chuẩn bị vật thật thì càng tốt.

Ví dụ: Chuẩn bị quả me → chứa âm “e”

Quả trứng → chứa vần “ưng”

Cái bút → chứa vần “ut”

Cái phễu → chứa vần “êu”

Các vật trên được xếp vào chiếc giỏ hoặc đem bày trên bàn giáo viên cho thật giống một quầy hàng.

Giáo viên có thể nói:

“Ở cửa hàng bách hóa (ở chợ, ở siêu thị...) có rất nhiều hàng mới về. Hôm nay các con hãy tập làm người lớn, giúp mẹ đi chợ mua thực phẩm, vật dụng dùng trong gia đình. Những đồ các con mua đều phải chứa âm vần, vừa học. Bạn nào giỏi mua đúng sẽ được cô và các bạn khen”.

Trò này cũng có thể tổ chức với hình thức thi đua: giáo viên gọi vài học sinh lên thi xem ai mua được nhiều nhất, đúng nhất thì sẽ giành chiến thắng.

*** Trò chơi :*Truyền tin***

+ Thời điểm sử dụng: ở tiết 2, sau khi học sinh đọc tiếng, từ ứng dụng.

+ Cách chơi:

Giáo viên chọn một đoạn văn bản chứa nhiều tiếng chứa âm vần vừa học, đánh máy với cỡ chữ to rồi phát cho các đội (nhóm) chơi kèm theo bút màu.

Lưu ý: Nên chọn đoạn văn bản có chứa âm vần mới bằng số học sinh của mỗi đội (nhóm). Cũng có thể nhiều hơn số học sinh của mỗi đội nhưng không được ít hơn.

Các thành viên trong nhóm phải truyền tay nhau tìm và gạch chân dưới những tiếng có chứa âm vần vừa học hôm đó. Cuối cùng sẽ cầm tờ giấy đứng lên trình bày bảng lớp hoặc có thể dán tờ giấy của nhóm mình lên bảng, tùy từng điều kiện.

Giáo viên làm trọng tài đếm các tiếng vừa tìm được. Mỗi chữ đúng được cộng 1 điểm và mỗi chữ sai bị trừ 1 điểm. Đội nào nhiều điểm nhất sẽ là đội chiến thắng. (Nếu học sinh đã quen và có đủ khả năng thì cho học sinh làm trọng tài là tốt nhất).

*** Trò chơi :*Ô chữ kỳ diệu***

+ Thời điểm sử dụng: Vào tiết 2 để ôn âm vần vừa học. Thích hợp nhất là ở các bài ôn tập âm vần để giúp học sinh nhớ lại, hệ thống hóa những gì đã được học.

+ Cách chơi:

Giáo viên chuẩn bị ô chữ vào giấy khổ to treo lên bảng và lần lượt nêu câu hỏi ở các ô hàng ngang để tìm ra ô chữ hàng dọc (cách 1). Cũng có thể cho học sinh đoán từng chữ cái ở mỗi hàng để lần lượt giải ra các ô chữ (cách 2).

Tùy vào sự chuẩn bị của giáo viên mà chọn thời gian và cách chơi cho phù hợp.

Với cách thứ nhất: Học sinh nào tìm được ô chữ hàng dọc trình bày sẽ là người chiến thắng.

Với cách thứ hai: Giáo viên phải chuẩn bị thêm một mảnh bìa tròn đặt trên giá để có thể quay được, trên mảnh bìa có kim chỉ số điểm sau mỗi vòng quay

Một số biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy Học vần lớp 1.

(nh- hình vẽ). Mỗi học sinh sau khi quay đ- ọc một số điểm nhất định thì sẽ đoán ô chữ. Chỉ khi nào đoán đúng mới ghi đ- ọc điểm. Học sinh nào nhiều điểm nhất sẽ giành chiến thắng. Cũng có thể tổ chức thi ô chữ giữa các nhóm (đội) chơi để rèn luyện tinh thần tập thể.

Ví dụ: khi dạy bài 17 về “u – ư” có thể đưa ra ô chữ sau:

T	H	Ứ	T	□
			H	□
		C	Ủ	
Đ	U	Đ	Ủ	
			Ô	

Giáo viên có thể gợi ý các câu hỏi cho ô chữ hàng ngang nh- sau:

1. Tên một ngày trong tuần và có chứa âm “u”
2. Ngược lại (trái nghĩa) với từ “ngoan”. Từ này cũng có chứa âm “u”
3. Một tiếng chứa âm “u” vừa học. cà rốt
4. Tên một loại quả chứa âm “u”. Gợi ý bằng câu đố:

Quả gì chẳng thiếu chẳng thừa

Chín vàng ngon ngọt rất vừa lòng ai

5. Một vật để che nắng, che m- a. Vật này chỉ có một chữ cái. Nếu cần thiết có thể chuẩn bị câu hỏi gợi ý cho ô chữ hàng dọc:

Đây là ô chữ gồm 5 chữ cái để chỉ về Hà Nội, một thành phố hàng đầu của n- ớc Việt Nam.

*** Trò chơi :*Biểu diễn thời trang***

+ Thời điểm sử dụng: Để củng cố âm vần vào cuối buổi học. Cũng có thể dùng vào giờ nghỉ giữa 2 tiết học. Trò chơi này nhằm mục đích giúp học sinh khắc sâu, ghi nhớ các âm vần mới đồng thời có thể phát âm vần mới thật rõ ràng.

+ Cách chơi:

Giáo viên chuẩn bị mấy bộ “quần áo thời trang” bằng bìa, bằng áo mưa mỏng, cũng có thể là vải quấn quanh hoặc bao tải khoét lỗ để có thể xỏ tay và chui đầu vào đ- ọc. Tùy theo điều kiện. Mỗi bộ trang phục kèm theo các chữ ghi

âm vần, hay câu từ ứng dụng. Kiến thức cần khắc sâu ghi nhớ này đ- ọc ghi trên những mảnh giấy hoặc bìa và dán vào mặt tr- ớc của bộ quần áo mà học sinh trình diễn. Để thu hút sự chú ý của học sinh, giáo viên có thể chuẩn bị đài catset để nền nhạc trong khi học sinh biểu diễn thời trang.

Giáo viên sẽ là ng- ời dẫn ch- ơng trình, khi học sinh đã quen có thể để các em tự dẫn một cách chủ động, sáng tạo. Các “người mẫu” được chọn sẽ mặc những bộ trang phục đã chuẩn bị lần l- ợt đi lại trên bục giảng. Ng- ời dẫn ch- ơng trình có thể giới thiệu:

“Người mẫu A đang trình diễn một mới nhất của mùa hè năm nay, bộ trang phục có tên (đây là tên của âm, vần, câu từ mà giáo viên muốn khắc sâu cho học sinh)”. Người dẫn chương trình có thể gọi “khán giả” ở d- ới nhắc lại tên bộ trang phục đang đ- ọc trình diễn.

*** Trò chơi :Đu quay**

+ Thời điểm chơi: Có thể sử dụng vào cuối tiết 1 nhằm củng cố lại âm vần mới học. Cũng có thể sử dụng để luyện đọc âm vần mới ở tiết 2 hoặc dùng cho bài ôn tập âm vần, tùy theo mục tiêu của giáo viên.

+ Cách chơi:

Giáo viên chuẩn bị một chiếc đu quay có gắn các âm vần, hoặc tiếng chứa các âm vần cần ôn luyện xung quanh. Đơn giản nhất là dùng một miếng bìa tròn, đặt trên giá (một chiếc cốc có đế) và có thể quay tròn đ- ọc. Ghi kiến thức cần ôn luyện vào các mảnh bìa nhỏ, nên trang trí màu sắc sặc sỡ và cắt thành hình hoa, quả, hay những hình thù ngộ nghĩnh cho sinh động, hấp dẫn rồi xâu quanh miếng bìa tạo thành một vòng tròn liên tục.

Giáo viên cho học sinh đứng quanh “Đu quay” quay một vòng cho đến khi dừng lại. Học sinh lần l- ợt lấy mảnh bìa dừng tr- ớc mặt mình và đọc to, rõ ràng cho cô và các bạn cùng nghe. Bạn nào đọc đúng, đọc tốt sẽ đ- ọc cô và các bạn khen.

*** Trò chơi :Đố vui**

Đây là một hình thức vui học đ- ọc học sinh rất thích. Các câu đố giúp học sinh nâng cao óc t- duy, sự nhanh trí đồng thời giúp các em tìm hiểu thêm về thế

Một số biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy Học vần lớp 1.

giới xung quanh, nâng cao vốn sống. Mặc dù trong sách giáo khoa đã có loại câu đố bằng thơ song ngữ liệu loại này còn quá ít. Giáo viên nên đưa thêm câu đố và sử dụng đúng mức độ để nâng cao học dạy học.

+ Thời điểm sử dụng: Vào các tiết ôn tập âm vần hoặc vào tiết 2 của các bài dạy âm vần mới.

+ Cách chơi:

Giáo viên nêu câu đố xem bạn nào thông minh, nhanh trí sẽ tìm ra đáp án tức là tìm được từ, tiếng có chứa âm vần cần ôn luyện. Ai giỏi sẽ được cô và các bạn khen.

Cũng có thể thi đua giữa các tổ để tạo không khí sôi nổi, hào hứng cho lớp học.

Sau đây tôi xin đề xuất một số câu đố có thể áp dụng được trong giờ dạy Học vần như sau:

a) Câu đố về các loại hoa dùng cho bài ôn tập vần.

Hoa gì vẫn vàng tươi (Hoa cúc)

Đẹp nhất Tháp Mười có hoa vẫn em (Hoa sen)

Hoa vẫn uỳnh nở về đêm (Hoa Quỳnh)

Hoa vẫn ung rực rỡ thêm mặt hồ (Hoa súng)

b) Câu đố về các loại quả dùng cho bài ôn tập âm vần.

Quả gì mà có âm a (quả na, tạ, cà, vả...)

Quả gì vẫn ở cả nhà thấy cay (quả ớt)

Quả vẫn am mọc trên cây (quả cam, trám...)

Quả vẫn - a được bán bày khắp nơi (quả dứa...)

Quả vẫn ong để đá chơi (quả bóng)

Quả vẫn ân nĩa xin mời tìm ngay! (quả cân, mận...)

c) Câu đố về các loại quả để củng cố vần “ưa”

Quả gì thơm phức gần xa

Có nghìn con mắt mở ra kiếm tìm? (quả dứa)

Quả gì cao tít nằm im

Chứa cả bầu nước mát chìm vào trong? (quả dưa)

Quả gì xanh vỏ đỏ lòng

An Tiêm trông đ- ợc vua mong đón về? (quả d- a hấu)

*** Trò chơi :Giúp bạn sửa sai**

+ Thời điểm sử dụng: Có thể dùng vào tr- ớc hoặc sau khi cho học sinh luyện viết âm vần mới.

+ Cách chơi:

Giáo viên chuẩn bị một số tờ giấy có chữ viết sai phóng to và treo lên bảng.

Giáo viên có thể nói: “Hôm nay bạn A vừa được học âm vần và bạn đã rất chịu khó tập viết ở nhà. Tuy nhiên bạn lại quên mất một số điều cô giáo dạy trên lớp nên không biết mình đã viết đúng hay là sai nữa. Các con hãy quan sát và nhận xét xem bạn viết đã đúng ch- a, có gì sai không và sai ở chỗ nào. Nếu có, con có thể sửa giúp bạn không?”.

Giáo viên cho học sinh góp ý, nhận xét và có thể lên bảng viết lại cho đúng. Việc làm này rất phù hợp với tâm lý của trẻ là thích tìm lỗi sai của người khác đồng thời sẽ giúp học sinh chủ động lĩnh hội kiến thức, các em sẽ nhớ rất lâu.

Ví dụ giáo viên đ- a ra các chữ sai về nét hất quá cao, viết dấu phụ và dấu thanh sai vị trí, nối các chữ không đúng để học sinh sửa.

Tôi đ- a trò chơi với mục đích giúp học sinh tìm từ có chứa vần vừa học và thấy rằng học sinh rất hứng thú tham gia. Vì hình thức chơi này không quá dễ để học sinh cảm thấy nhàm chán, cũng không quá khó đến mức học sinh chẳng muốn tìm hiểu nên các em rất thích thú. Trò chơi này dù có vận dụng nhiều lần cũng không gây sự nhàm chán bởi mỗi bài dạy vần lại có thể chọn các câu đố khác nhau nên nó luôn kích thích lòng ham hiểu biết ở trẻ lớp 1, lôi cuốn các em vào giờ học một cách hào hứng, tự giác.

Trò chơi củng cố vần đã học ở cuối buổi cũng đ- ợc học sinh rất thích. Các em nhiệt tình phát biểu, xin đ- ợc tham gia chơi đồng thời cũng rất chú ý lắng nghe để nhận xét bạn. Không khí lớp học trở nên sôi nổi hơn và quan trọng là học sinh chủ động, tích cực, tự lĩnh hội kiến thức một cách sáng tạo.

D- ối đây là 2 kế hoạch bài dạy tôi đã thực hiện sau một quá trình nghiên cứu, tìm tòi và đ- ợc Ban giám hiệu cũng nh- đồng nghiệp dự giờ đánh giá cao.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TIẾNG VIỆT

Bài: oa - oe

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS nhận diện đ- ọc các vần oa - oe, so sánh chúng với nhau và với các vần đã học trong cùng hệ thống.
- HS đọc đúng và viết đúng các vần oa , oe , họa sĩ , múa xòe.
- HS đọc đúng các từ ứng dụng: sách giáo khoa, hòa bình, chích chòe , mạnh khỏe.

2. Kỹ năng:


- Rèn kỹ năng đọc, viết, tìm từ, nói câu.
- Rèn t- duy sáng tạo.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: + Máy tính, máy chiếu, clip phim.
- Học sinh: Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động dạy học		Phương tiện sử dụng
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
1' 2-3'	I. Ổn định tổ chức: II. Kiểm tra bài cũ :  tắm..... giàn..... đây áp tia chớp đón tiếp hộp bút tốp ca xếp hàng Bài hát có nhịp điệu dồn dập.	<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS lên bảng điền thêm chữ d- ối tranh.- Yêu cầu HS đọc đoạn thơ ứng dụng SGK + tìm tiếng có âm p đứng cuối ?- Gọi HS đọc từ trên bảng + phân tích và đánh vần.	<ul style="list-style-type: none">- 2HS lên bảng.- 2HS đọc+tìm tiếng.- HS nhận xét.- 3HS đọc.	Máy chiếu

Một số biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy Học vần lớp 1.

		<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nhận xét bạn điền trên bảng. - GV nhận xét. 		
1-2'	<p>III. bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Dạy vần</p> <p>- Mục tiêu: Học sinh nhận diện đ- ợc vần oe- oe; đọc đúng các vần oa- oe, họa sĩ, mùa xòe.</p> <p>- Vần oa.</p> <p>- họa</p> <p>- họa sĩ</p> <p>- oa - họa - họa sĩ</p> <p>- Vần oe</p> <p>- xòe</p>	<p>Bài học hôm nay cô sẽ giới thiệu sang một hệ thống vần mới có âm o đứng đầu. Tr- ớc hết là vần oa – oe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng. - Vần oa gồm những âm nào ghép lại với nhau. - 1HS đọc vần ghép đọc. - Yêu cầu HS phân tích + đánh vần vần oa. - Yêu cầu HS ghép tiếng họa. - HS phân tích + đánh vần - Các con quan sát xem tranh vẽ gì? - GV giải nghĩa: họa sĩ. - Yêu cầu HS đọc họa sĩ - HS đọc toàn bộ - Yêu cầu HS ghép - Yêu cầu HS phân tích + đánh vần. - Vần oa và oe có điểm gì giống và khác nhau? - Yêu cầu HS ghép tiếng duyệt. - 1HS nêu cách ghép - Yêu cầu HS phân tích + đánh vần. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - 1HS trả lời. - 1HS đọc. - Cá nhân đọc. - Dãy đọc. - Cả lớp ghép. - Cá nhân. - Dãy đọc. - 1HS trả lời. - HS nghe. - 3HS đọc. - 2HS đọc xuôi - 2HS đọc ngược - Cả lớp đọc - HS trả lời - Cả lớp ghép - Cá nhân - Dãy đọc - 1HS trả lời - HS ghép. - HS nêu - Cá nhân - Dãy đọc 	

Một số biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy Học vần lớp 1.

	<p>- múa xòe.</p> <p>- oe - xòe - múa xòe</p> <p><i>Nghỉ giữa giờ</i></p> <p>3) Từ ứng dụng: sách giáo khoa chích chèo , hòa bình mạnh khỏe - <i>Mục tiêu: Học sinh đọc đúng các từ ngữ có chứa vần oe – oe.</i></p> <p>4) Luyện viết bảng con. oa - oe họa sĩ múa xòe - <i>Mục tiêu: Học sinh viết đúng ra bảng các chữ oa – oe, họa sĩ, múa xòe.</i></p>	<p>- Cho HS xem clip múa xòe - Giải nghĩa: múa xòe - 1HS phân tích từ + đọc trơn. - Yêu cầu HS đọc toàn bộ phần vần.</p> <p>- Yêu cầu HS tìm tiếng chứa vần hôm nay học.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc + phân tích đánh vần.</p> <p>- Giải nghĩa từ:</p> <p>- GV giới thiệu clip. - GV hướng dẫn HS viết oa- oe bảng con. - GV nhận xét + chữa - GV đưa clip. - GV hướng dẫn viết họa, xòe. - GV nhận xét + chữa</p>	<p>- HS xem. - HS nghe - HS đọc. - 2HS đọc xuôi - 2HS đọc ng- ợc - Cả lớp đọc.</p> <p>- 2HS lên gạch. - HS nhận xét</p> <p>- HS nghe. - HS quan sát. - Tổ 1+2 viết oa - Tổ 3+4 viết oe</p> <p>- HS quan sát - Tổ 1+2: họa - Tổ 3+4: xòe</p>	
3'	<p>IV. Củng cố</p> <p>V. Dặn dò:</p>	<p>- Các con vừa học 2 vần mới nào? 1 HS đọc lại toàn bài. - Cho HS ghép tiếng từ có vần oa - oe trên bảng gài. - HS nắm vững nội dung của bài học..</p>	<p>- HS trả lời. - HS ghép.</p>	

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TIẾNG VIỆT

Bài: Bàn Tay Mẹ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS đọc trơn cả bài. Phát âm đúng các từ ngữ: **nấu cơm, rám nắng, x-ong x-ong**. Biết nghỉ hơi dài khi gặp dấu chấm.

- Ôn các vần **an - at**. Tìm tiếng có vần **an - at**.

- Hiểu đ-ọc các từ ngữ: **rám nắng, x-ong x-ong**.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng đọc, tìm từ, nói câu.

- Kỹ năng tự nhận thức và phát hiện vấn đề.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Máy chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –

HỌC : (TIẾT 1)

Thời gian	Nội dung kiến thức và kỹ năng cơ bản	Ph-ong pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Ph-ong tiện sử dụng
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
5'	A. Ôn định tổ chức: B. Kiểm tra bài cũ:	- 1HS đọc đoạn 1 “Cái nhãn vở. - Bạn Giang viết gì trên nhãn vở? - 1HS đọc đoạn 2. - Bố Giang khen bạn ấy thế nào? - 1HS đọc cả bài.	- 1HS đọc. - Nhận xét - 1HS đọc. - Nhận xét - Nhận xét	Máy chiếu
10'	C. Bài mới: 1. ôn định tổ chức: 2. Giới thiệu bài: * Luyện đọc từ: - Mục tiêu: HS biết cách phân tích tiếng, từ khó trong bài.	- GV cho cả lớp hát. - Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời tranh vẽ gì? - GV đọc mẫu. - HS đọc thầm và tìm từ có tiếng chứa âm n đứng đầu? - GV giải nghĩa “rám nắng”	- HS hát: Cái Bống - 2HS. - HS đọc thầm - 2HS (nấu cơm, rám nắng) - HS đọc + phân tích	

<p>7'</p>	<p>* Luyện đọc câu:</p> <p>- Mục tiêu: HS nắm đ- ọc bài văn có bao nhiêu câu.</p> <p>- HS biết cách ngắt nghỉ đúng.</p>	<p>- Tìm tiếng trên máy trong bài có chứa âm l?</p> <p>- Chúng ta sẽ luyện đọc thêm 1 từ nữa: :x- ơng xương”.</p> <p>- GV giải nghĩa: “x- ơng x- ơng”</p> <p>- GV đ- a hình ảnh đôi bàn tay gầy.</p> <p>- Bài tập đọc hôm nay có mấy câu.</p> <p>- Câu 1 từ.</p> <p>- Câu 2, 3, 4, 5.</p> <p>-Câu 1 chúng ta ngắt sau tiếng nhất.</p> <p>- Cô đọc mẫu câu 2. HS nghe tìm xem cô ngắt sau tiếng nào?</p> <p>- Ai xung phong đọc câu 3.</p> <p>- Đọc tiếp câu 4</p> <p>- Câu 5 yêu cầu HS thảo luận xem ngắt sau tiếng nào?</p> <p>Bài Tập đọc gồm mấy đoạn: Đoạn 1..... Đoạn 2..... Đoạn 3.....</p> <p>- Yêu cầu HS đọc Đ1</p> <p>- Yêu cầu HS đọc Đ2</p> <p>- Yêu cầu HS đọc Đ3</p> <p>- Khi đọc hết đoạn nghỉ hơi dấu chấm đoạn lâu hơn dấu chấm câu.</p>	<p>- HS tìm.</p> <p>- 2→3 HS đọc.</p> <p>- 2HS đọc.</p> <p>- 1HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- 2HS đọc</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- 1HS đọc</p> <p>- 1HS (tiếng nhất)</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- 3HS đọc</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- 2HS đọc</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- 2HS đọc.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- 1→2 HS nêu (tiếng lẩm)</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- 2HS</p> <p>- 2HS</p> <p>- 2HS</p>	
<p>7'</p>	<p>* Luyện đọc đoạn:</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- HS nắm đ- ọc bài có mấy đoạn.</p> <p>- HS biết cách đọc toàn bài.</p>			

Một số biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy Học vần lớp 1.

	<p>* Nghỉ giữa giờ</p> <p>5' * Luyện đọc SGK. - Mục tiêu: HS đọc đúng bài: Bàn tay mẹ trong SGK.</p>	<p>- Đọc toàn bài giọng chậm, nhẹ nhàng.</p> <p>- Đọc nối tiếp câu theo dãy</p> <p>Dãy 1</p> <p>Dãy 2</p> <p>- Nhận xét, chốt dãy nào đọc tốt hơn.</p> <p>- 2 nhóm đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Yêu cầu đọc cả bài</p>	<p>- 2HS đọc cả bài.</p> <p>Cả lớp đọc</p> <p>- HS đọc + nhận xét</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Nhận xét</p>	
5'	<p>* Ôn lại các vần đã học. Mục tiêu: - HS nắm đ- ợc sự giống và khác nhau của vần an - at. - Biết tìm từ, nói câu.</p>	<p>- Đọc yêu cầu 1.</p> <p>- Đọc yêu cầu 2</p> <p>Luyện vần an - at</p> <p>- So sánh 2 vần này</p> <p>- Đ- a từ “mỏ than”: giải nghĩa từ “mỏ than” bằng video.</p> <p>- Từ mỏ than có tiếng nào chứa vần an?</p> <p>- HS quan sát tranh 2.</p> <p>- Trong từ bát cơm tiếng nào chứa vần at.</p> <p>* Tổ chức trò chơi</p> <p>- HS thi ghép tiếng có vần an – at trên bộ thực hành.</p> <p>- Nói câu với tiếng tìm đ- ợc.</p>	<p>- 1HS đọc</p> <p>- HS tìm</p> <p>- 1HS</p> <p>- 1HS</p> <p>- 1HS</p> <p>- 4HS nêu</p> <p>- 1→ 2HS.</p>	
2'	<p>D. Củng cố</p> <p>E. Dặn dò:</p>	<p>- Hôm nay chúng ta học Tập đọc bài gì?</p> <p>- 1HS đọc lại bài.</p> <p>- HS nắm vững nội dung của bài học.</p>	<p>- 1HS.</p>	

Một số biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy Học vần lớp 1.

Kết quả dạy học đã phản ánh rất khách quan thực trạng dạy học ở trường Tiểu học, nếu áp dụng một số biện pháp đã đề ra chắc chắn sẽ nâng cao chất lượng dạy và học môn tiếng Việt lớp 1 nói chung cũng như phân môn Học vần nói riêng, góp phần hoàn thành mục tiêu dạy học đã đề ra.

Qua quá trình dạy, tôi đã thu được kết quả như sau:

Sĩ số của lớp là 59 học sinh:

	Đọc trôi chảy,viết đẹp		Đọc được,viết đều nét		Đọc tương đối nhanh,viết chưa đều nét		Đọc còn chưa nhớ âm,chữ chưa đúng li	
	Đầu năm	Giữa kỳ 2	Đầu năm	Giữa kỳ 2	Đầu năm	Giữa kỳ 2	Đầu năm	Giữa kỳ 2
Đọc	20	34	26	23	8	2	5	0
Viết	19	31	24	26	9	2	7	0

PHẦN III: KẾT LUẬN – KHUYẾN NGHỊ

Học vần là phân môn chiếm vị trí quan trọng bậc nhất trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. Ngoài mục đích dạy cho học sinh biết đọc, biết viết, phân môn này còn góp phần rèn luyện kỹ năng giao tiếp, lòng say mê văn chương nghệ thuật, tạo nền tảng vững chắc cho các em học lên cao hơn.

Qua quá trình nghiên cứu, tôi thấy trẻ em lớp 1 có những đặc trưng rất riêng về tâm sinh lý. Nếu giáo viên khéo léo, linh hoạt lựa chọn được những phương pháp dạy học phù hợp với lứa tuổi thì sẽ giúp cho việc học của trẻ được nhẹ nhàng hơn, hứng thú hơn. Các hình thức dạy học kết quả khả quan đó là trò chơi vui học, phiếu bài tập, đồ vui. Ngoài ra, bằng thực tế quan sát, tìm hiểu về chương trình sách giáo khoa mới, tôi có nhận định rằng; nếu mỗi người giáo viên tự trang bị cho mình những hiểu biết sâu sắc về nội dung dạy học, phương pháp sáng tạo, ham hiểu biết, chịu khó lao tâm và điều chỉnh những điểm chưa phù hợp nhằm phát triển tư duy cho học sinh, coi học sinh là trung tâm của quá trình dạy học, thì chắc chắn chất lượng dạy học sẽ được nâng cao.

Tuy nhiên, đây chỉ là sáng kiến nhỏ của tôi, tôi mạnh dạn viết ra để đồng nghiệp cùng tham khảo. Song tôi lại có một mong muốn là cùng các bạn đồng nghiệp tìm tòi sáng tạo ra những kinh nghiệm hay nhất để góp phần nâng cao chất lượng giờ dạy.

Tôi rất mong sự giúp đỡ, góp ý của đồng nghiệp để tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017

*Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm do
mình viết không sao chép nội dung của người khác*

MỤC LỤC

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
I. Lý do chọn đề tài.....	1
II. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
III. Phương pháp nghiên cứu	3
IV. Mục đích nghiên cứu	3
V. Thời gian nghiên cứu	4
PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	5
I. Cơ sở lý luận.....	5
II. Cơ sở thực tiễn	5
III. Thực trạng.....	6
IV. Một số biện pháp giúp nâng cao hiệu quả dạy học vần lớp 1	6
1. Chuẩn bị cho học sinh học vần.....	6
2. Áp dụng công nghệ thông tin vào giờ dạy học vần	6
3. Sử dụng phiếu bài tập trong giờ dạy học vần	8
4. Một số biện pháp rèn chữ viết đẹp cho học sinh lớp 1	14
5. Sử dụng trò chơi trong giờ học vần	17
PHẦN III: KẾT LUẬN – KHUYẾN NGHỊ	31
